

Số: 1007/QĐ - TCTK

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thống kê khu vực thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-BKH ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê, các Phòng thuộc Cục Thống kê và Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-BKH ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chi cục Thống kê khu vực (gọi chung là Chi cục Thống kê) là cơ quan thuộc Cục Thống kê, thực hiện chức năng tổ chức hoạt động thống kê trên địa bàn theo chương trình công tác của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cục Thống kê) giao; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý nhà nước về hoạt động thống kê trên địa bàn cấp huyện; cung cấp, công bố, phổ biến thông tin kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo Đảng, Chính quyền cấp huyện và cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thống kê có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở làm việc và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.



## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê.
2. Tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp báo cáo thống kê, điều tra thống kê và tổng điều tra thống kê.
3. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng dữ liệu, thông tin từ cơ sở dữ liệu hành chính do các cơ quan quản lý dữ liệu cung cấp cho hoạt động thống kê trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật. Bảo mật thông tin của tổ chức, cá nhân trong quá trình cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê theo quy định của pháp luật.
4. Tổng hợp thông tin thống kê, kết quả điều tra thống kê do các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn cấp huyện cung cấp.
5. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin thống kê cấp huyện. Tổng hợp thông tin thống kê kinh tế - xã hội thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã và thực hiện công bố, cung cấp theo quy định của pháp luật và phân cấp của Cục trưởng Cục Thống kê.
6. Phân tích và dự báo thống kê phục vụ việc xây dựng, đánh giá thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện; báo cáo kết quả điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê; biên soạn các chỉ tiêu thống kê được phân công.
7. Biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê và các sản phẩm thống kê khác.
8. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban cấp huyện, UBND xã, phường, thị trấn liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.
9. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê.
10. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thống kê đối với điều tra viên, người làm công tác thống kê của doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thống kê theo quy định của pháp luật.
11. Phối hợp với các Phòng thuộc Cục Thống kê thực hiện thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo việc chấp hành pháp luật thống kê của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng và lãng phí.
13. Ứng dụng khoa học tiến tiến và công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê.



14. Quản lý, sử dụng công chức và lao động hợp đồng; chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề thống kê và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác của công chức, lao động hợp đồng; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, nhận xét công chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán kinh phí hàng năm theo hướng dẫn của Cục Thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện cung cấp dịch vụ công về thống kê theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Thống kê giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Lãnh đạo Chi cục Thống kê**

1. Chi cục Thống kê có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng.

Chi cục Thống kê có từ 4 công chức trở xuống có Chi cục trưởng; Chi cục Thống kê có từ 5 đến 7 công chức có Chi cục trưởng và 1 Phó Chi cục trưởng; Chi cục Thống kê có từ 8 công chức trở lên có Chi cục trưởng và 2 Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Cục trưởng Cục Thống kê bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

3. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Thống kê, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Thống kê. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 4. Biên chế và kinh phí**

1. Biên chế của Chi cục Thống kê do Cục trưởng Cục Thống kê quyết định hàng năm trong tổng biên chế được giao và theo chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Thống kê.

2. Kinh phí hoạt động của Chi cục Thống kê được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và theo chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Thống kê.

### **Điều 5. Hiệu lực và tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020; thay thế Quyết định số 20/QĐ-TCTK ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trường hợp sáp nhập thành Chi cục Thống kê khu vực, số lượng lãnh đạo Chi cục Thống kê khu vực không được cao hơn số lượng lãnh đạo của các Chi cục Thống kê trước khi thực hiện việc sáp nhập. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày sáp nhập, Cục trưởng Cục Thống kê có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó tại Chi cục Thống kê khu vực đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- UBND quận, huyện, TX, TP thuộc tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Chi cục Thống kê;
- Website Tổng cục Thống kê;
- Lưu: VT, TCCB (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**

